

SỰ PHÁT TRIỂN TƯ DUY, LÝ LUẬN VỀ CƠ CHẾ ĐẢNG LÃNH ĐẠO QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM QUA CÁC THỜI KỲ LỊCH SỬ

NGUYỄN ĐÌNH LÂM (*)

Tóm tắt: Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo toàn diện, trực tiếp Quân đội nhân dân Việt Nam là quan điểm nhất quán, bất di, bất dịch trên cơ sở lịch sử, chính trị và pháp lý vững chắc. Bài viết khái quát quá trình phát triển tư duy lý luận về cơ chế Đảng lãnh đạo Quân đội nhân dân Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử, góp phần tiếp tục quán triệt sâu sắc quan điểm của Đảng về xây dựng Quân đội; tổ chức thực hiện có hiệu quả, hiệu lực cơ chế lãnh đạo của Đảng đối với Quân đội nhân dân Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

Từ khóa: Cơ chế lãnh đạo; Đảng lãnh đạo; Quân đội nhân dân Việt Nam; tư duy lý luận; tổ chức đảng.

Abstract: The Communist Party of Vietnam is responsible for the comprehensive and direct leadership of the Vietnam People's Army, which is a consistent, immutable and immutable viewpoint upon a solid historical, political and legal basis. This paper summarizes the process of developing the theoretical mindset about the Party's mechanism for leading the Vietnam People's Army through the historical periods, which contributes to understanding the Party's perspectives on building up the Army, organizing and effectively implementing the Party's leadership mechanism for the Vietnam People's Army in the current period.

Keywords: Leadership mechanism; Party's leadership; Vietnam People's Army; theoretical mindset; party organization.

Ngày nhận bài: 23/8/2023

Ngày biên tập: 29/8/2023

Ngày duyệt đăng: 18/9/2023

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta thường xuyên củng cố, kiện toàn và hoàn thiện cơ chế, trong đó tư duy lý luận về cơ chế Đảng lãnh đạo Quân đội luôn được đổi mới, bổ sung và phát triển phù hợp với từng giai đoạn lịch sử cách mạng xây dựng và phát triển đất nước. Đảng ta nêu rõ: “Cơ chế lãnh đạo của Đảng đối với Quân đội nhân dân Việt Nam là cách thức tổ chức sự lãnh đạo của Đảng đối với Quân đội trong từng giai đoạn cách mạng, được thể hiện bằng hệ thống các nguyên tắc và phù hợp với hệ thống các nguyên tắc đó là hệ thống tổ chức từ cơ sở đến toàn quân, nhằm bảo đảm sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với Quân đội, đảm bảo cho Quân đội luôn giữ vững bản chất giai cấp công nhân, tuyệt đối trung thành với sự nghiệp cách mạng,

với Đảng, với Nhà nước, với Nhân dân, không ngừng nâng cao chất lượng tổng hợp và sức mạnh chiến đấu, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ trong mọi tình huống”⁽¹⁾.

Lịch sử gần 80 năm xây dựng của Quân đội nhân dân (QĐND) Việt Nam cho thấy có thể khái quát quá trình hình thành và phát triển tư duy lý luận về cơ chế lãnh đạo của Đảng đối với Quân đội qua các giai đoạn lịch sử như sau:

- *Giai đoạn từ năm 1944 đến năm 1948:* thực hiện chỉ thị của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngày 22/12/1944 đồng chí Võ Nguyên Giáp công bố quyết định thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân - tiền thân của QĐND Việt Nam. Sau đó các đơn vị trong Quân đội từng bước được thành lập và củng cố, phát triển. Cách mạng tháng Tám năm 1945 do Đảng lãnh đạo thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, đánh dấu bước ngoặt vĩ đại của cách mạng Việt Nam.

(*) Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng

Để giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Quân đội, Đảng ta xác định: Đảng lãnh đạo Quân đội thông qua hệ thống tổ chức đảng trong và ngoài Quân đội, đồng thời chủ trương lãnh đạo thông qua hệ thống dọc là chính, còn ngang là để giải quyết vấn đề địa phương. Hệ thống dọc được thành lập từ cấp chi bộ đến tiểu đoàn ủy, trung đoàn ủy, Quân khu ủy và Trung ương Quân ủy. Hệ thống ngang là cấp ủy địa phương, các đơn vị trên đóng quân trên địa bàn các địa phương chịu sự lãnh đạo của cấp ủy địa phương về công tác tổ chức và chính sách.

Theo tinh thần này, Đảng ta quyết định lập chế độ chính trị ủy viên, chính trị viên trong quân đội. Chính trị ủy viên được áp dụng ở cấp khu, chính trị viên áp dụng ở cấp trung đoàn và tương đương xuống đến cấp trung đội. Ở các cơ quan quân sự địa phương, lập các chức danh chính trị viên ở Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh, chính trị viên ở cấp huyện đội và cấp xã đội. Người chỉ huy và chính trị viên cùng chịu trách nhiệm về quân sự, người chỉ huy và chính trị viên có quyền hạn ngang nhau. Trên cơ sở tập thể đảng ủy lãnh đạo, thực hiện chế độ song quyền giữa cán bộ quân sự và cán bộ chính trị. Đồng thời, thiết lập hệ thống cơ quan chính trị ở các cấp gồm: toàn quân có Cục Chính trị, Khu có Phòng Chính trị, trung đoàn có Ban Chính trị, tiểu đoàn có cán bộ chính trị, đại đội có ban công tác chính trị. Cụ thể, tháng 3/1946 thành lập Chính trị Cục trong Bộ Quốc phòng thuộc Chính phủ liên hiệp; tháng 5/1946 thành lập Cục Chính trị thuộc Quân sự ủy viên hội; tháng 11/1946 sáp nhập Cục Chính trị (Bộ Quốc phòng) với Cục Chính trị (Quân sự ủy viên hội) thành Cục Chính trị thuộc Bộ Quốc phòng - Tổng Chỉ huy.

Cơ chế lãnh đạo trong giai đoạn 1944-1948 đã đảm bảo Đảng lãnh đạo tuyệt đối Quân đội; bộ máy công tác đảng, công tác chính trị được thiết lập và củng cố, kiện toàn; chức năng, nhiệm vụ của cơ quan chính trị và bộ phận chức năng trong cơ quan chính trị đã được xác định, làm cơ sở để củng cố, kiện toàn cơ quan chính trị; hoạt động của bộ máy công tác đảng, công tác chính trị dần đi vào nền nếp. Tuy nhiên, Hội nghị Trung ương Quân ủy (tháng 9/1947) nhận định cơ chế này

vẫn còn những hạn chế: “Quyền hạn người chỉ huy, chính trị viên không đúng, không rõ ràng; không phát huy hết năng lực của người chỉ huy quân sự cũng như chính trị viên vì phải nhường nhịn nhau; sự chỉ huy dễ thất bại khi hai bên bất đồng ý kiến; công tác quân sự và chính trị khó phối hợp cho mật thiết”⁽²⁾.

- *Giai đoạn từ năm 1948 đến năm 1952*: tháng 10/1948, Thường vụ Trung ương ra Nghị quyết về tổ chức và hệ thống đảng trong Quân đội. Về nguyên tắc tổ chức: Đảng chỉ có một hệ thống tổ chức; bỏ hệ thống cấp ủy đảng trong Quân đội từ Trung ương Quân ủy đến tiểu đoàn ủy; lập chế độ chính trị ủy viên đại diện Đảng phụ trách trong Quân đội. Hệ thống chính ủy gồm ba cấp: cấp Trung ương là Tổng Chính ủy; cấp Khu là chính ủy liên khu; cấp trung đoàn là chính ủy trung đoàn. Cấp tiểu đoàn, đại đội lập chính trị viên, chủ trương từng bước bỏ chính trị viên trung đội. Nghị quyết nêu rõ chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ của chính ủy các cấp. Hệ thống cơ quan chính trị các cấp được kiện toàn nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong điều kiện hoàn cảnh mới. Tháng 7/1950, thành lập Tổng cục Chính trị cấp toàn quân; quân khu có cục chính trị; sư đoàn có phòng chính trị; trung đoàn có ban chính trị; tiểu đoàn có cán bộ chính trị; đại đội có ban công tác chính trị. Để đảm bảo giải quyết tốt mối quan hệ giữa Quân đội với địa phương, tháng 10/1951, Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị quy định đối với đơn vị quân đội khi đến địa phương làm việc.

Cơ chế lãnh đạo của Đảng đối với Quân đội từ năm 1948 đến năm 1952 đã khắc phục được những hạn chế của cơ chế trước đó, giữ vững được sự lãnh đạo của Đảng đối với Quân đội, phát huy được vai trò của cán bộ chính trị. Tuy nhiên, sau thời gian thực hiện chế độ chính ủy tối hậu quyết định đã bộc lộ những hạn chế cần phải khắc phục. Trên thực tế, từ chiến dịch Biên giới năm 1950, các đơn vị tham gia chiến dịch đều thành lập lại tổ chức đảng để thực hiện chức năng, quyền hạn lãnh đạo mọi mặt đơn vị thuộc quyền. Đảng ta nhận định: “Xét rằng hiện nay cơ sở đảng trong Quân đội đã khá lớn mạnh, theo đà của chiến tranh, Quân đội đã tập trung thành nhiều đại đoàn. Nhiệm vụ tác chiến ngày càng nặng nề, quy mô tác

chiến ngày càng rộng lớn. Những điều ấy đòi hỏi một tập thể lãnh đạo mạnh mẽ, chắc chắn để làm tròn nhiệm vụ”⁽³⁾.

- *Giai đoạn từ năm 1952 đến năm 1982:* tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương (khóa II) ngày 20/5/1952, Đảng ta ban hành Nghị quyết số 07/NQ-TW về tổ chức đảng trong bộ đội chủ lực để xác lập cơ chế: “Tập thể Đảng ủy lãnh đạo toàn diện, thủ trưởng quân chính phân công thực hiện theo chức trách”. Theo đó, hệ thống tổ chức đảng trong Quân đội được tổ chức từ cơ sở đến toàn quân. Toàn quân có Tổng Quân ủy do Trung ương chỉ định, đặt dưới sự lãnh đạo của Trung ương và Bộ Chính trị. Cơ chế còn xác định rõ nhiệm vụ, quyền hạn và các mối quan hệ chủ yếu của ban chấp hành các cấp. Tháng 7/1952, đồng chí Võ Nguyên Giáp - Tổng Quân ủy ra Chỉ thị về thi hành chế độ cấp ủy trong bộ đội chủ lực theo Nghị quyết số 07/NQ-TW. Chỉ thị nêu rõ: trong bộ đội đi song song với chế độ cấp ủy còn có chế độ thủ trưởng. Cấp ủy chỉ bàn và quyết định những chủ trương, phương châm, kế hoạch, thủ trưởng là người trực tiếp thi hành. Chính ủy và thủ trưởng phải cùng nhau bàn bạc để thực hiện nghị quyết của cấp ủy, chỉ thị mệnh lệnh của cấp trên. Cơ quan chính trị giúp các cấp ủy chỉ đạo về công tác chính trị và công tác xây dựng đảng.

Cơ chế lãnh đạo của Đảng ta đối với Quân đội giai đoạn 1952-1982 là phù hợp với bối cảnh lúc bấy giờ, nhằm giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của đảng đối với Quân đội, phát huy hiệu quả công tác đảng, công tác chính trị trong sự nghiệp xây dựng Quân đội cách mạng, chính quy, hiện đại, nâng cao sức mạnh chiến đấu, góp phần to lớn vào thắng lợi trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược. Cơ chế này đã trở thành truyền thống, kinh nghiệm quý báu của Quân đội ta. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện, một số đơn vị do nhận thức không đầy đủ về chức năng, nhiệm vụ và vận dụng thiếu sáng tạo, phương pháp tiến hành không phù hợp nên có hiện tượng chông chéo giữa chức năng lãnh đạo của đảng ủy với chức năng tổ chức thực hiện của người chỉ huy, cán bộ chính trị; tình trạng bao biện làm thay, biểu hiện dựa dẫm ỷ lại, hoặc tranh công đổ lỗi cho nhau.

- *Giai đoạn từ năm 1982 đến năm 1985:* những năm cuối thập niên 70 đầu thập niên 80, tình hình quốc tế và trong nước có nhiều biến động, nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa có sự phát triển mới, đặt ra yêu cầu mới đối với xây dựng Quân đội. Nghị quyết số 07/NQ-TW ngày 15/12/1982 của Bộ Chính trị nêu rõ: “Bước sang giai đoạn mới của cách mạng, Quân đội được trang bị nhiều vũ khí và phương tiện chiến đấu hiện đại, được xây dựng, huấn luyện và quản lý với trình độ chính quy hiện đại ngày càng cao. Trong tác chiến hiện đại, Quân đội phải hành động một cách kiên quyết, khẩn trương, hiệp đồng chặt chẽ; người chỉ huy các cấp phải xử trí các tình huống một cách chủ động, quyết đoán, chính xác và kịp thời để giành thắng lợi. Yêu cầu khách quan đó và sự trưởng thành của đội ngũ cán bộ của Đảng trong Quân đội, đòi hỏi và cho phép đổi mới và hoàn thiện cơ chế lãnh đạo của Đảng đối với Quân đội”.

Nghị quyết số 07/NQ-TW nêu rõ: Ban Chấp hành Trung ương mà thường xuyên, trực tiếp là Bộ Chính trị lãnh đạo trực tiếp, tập trung, thống nhất QĐND Việt Nam; thực hiện chế độ một người chỉ huy ở tất cả các cấp trong Quân đội. Theo đó, bỏ hệ thống tổ chức đảng từ cấp sư đoàn trở lên, tổ chức đảng trong Quân đội chỉ còn ở cấp cơ sở (cấp trung đoàn và tương đương); tổ chức cơ sở đảng đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của phòng chính trị; bỏ ban chính trị ở cấp trung đoàn và tương đương, cơ quan chính trị là cơ quan lãnh đạo về đảng, đảm nhiệm công tác đảng, công tác chính trị trong đơn vị; thực hiện bí thư đảng ủy chuyên trách, bí thư đảng ủy chịu sự chỉ đạo của phó chỉ huy về chính trị; có hai tổ chức lãnh đạo tập thể về quân sự và chính trị đó là Hội đồng quân sự và Hội đồng chính trị. Tuy nhiên, lúc đó cơ chế này đã sớm bộc lộ nhiều điểm không phù hợp với đặc điểm tình hình Quân đội ta, nguyên tắc tập trung dân chủ bị vi phạm, vai trò lãnh đạo của Đảng giảm sút, hiệu lực, hiệu quả công tác đảng, công tác chính trị, sức mạnh chiến đấu của Quân đội bị suy giảm.

- *Giai đoạn từ năm 1985 đến năm 2005:* để kịp thời khắc phục những hạn chế của cơ chế trong giai đoạn trước, ngày 04/7/1985,

Bộ Chính trị khóa V ban hành Nghị quyết số 27/NQ-TW về tiếp tục kiện toàn cơ chế lãnh đạo của Đảng đối với Quân đội nhân dân Việt Nam và sự nghiệp quốc phòng, nhằm bảo đảm sự lãnh đạo vững chắc của Đảng đối với Quân đội trong mọi tình huống. Những thay đổi nhằm khắc phục hạn chế của Nghị quyết số 07/NQ-TW ngày 15/12/1982 gồm: thành lập lại hệ thống tổ chức đảng trong Quân đội; người chỉ huy chịu sự lãnh đạo của cấp ủy đảng; phó chỉ huy về chính trị được cơ cấu giữ chức bí thư cấp ủy cùng cấp; bỏ Hội đồng quân sự và Hội đồng chính trị; lập lại ban chính trị ở trung đoàn.

Do đó, vai trò lãnh đạo của tổ chức đảng các cấp, vị trí của cơ quan chính trị và người cán bộ chính trị được nâng lên; các mối quan hệ của chủ thể công tác đảng, công tác chính trị được xác định phù hợp hơn. Tuy nhiên, việc khắc phục những hạn chế của cơ chế lãnh đạo trước đó chưa triệt để, cụ thể như vị trí, vai trò của cơ quan chính trị và của người cán bộ chính trị chưa được xác định đúng đắn và chưa phù hợp; mối quan hệ giữa người chỉ huy và phó chỉ huy về chính trị quy định chưa rõ ràng, còn có điểm mâu thuẫn, vai trò và hiệu lực của tổ chức đảng trên thực tế chưa được phát huy đầy đủ.

- *Giai đoạn từ năm 2005 đến nay:* Nghị quyết số 51/NQ-TW ngày 20/7/2005 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục hoàn thiện cơ chế lãnh đạo của Đảng quy định thực hiện chế độ một người chỉ huy gắn với thực hiện chế độ chính ủy, chính trị viên trong Quân đội nhân dân Việt Nam. Nghị quyết xác định tổ chức đảng trong Quân đội được tổ chức từ Đảng ủy Quân sự Trung ương (nay là Quân ủy Trung ương) đến cơ sở, hoạt động theo cương lĩnh, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Trên cơ sở sự lãnh đạo toàn diện, vững chắc của các tổ chức đảng, thực hiện chế độ một người chỉ huy gắn với thực hiện chế độ chính ủy, chính trị viên trong QĐND Việt Nam. Việc xác định tổ chức đảng trong Quân đội được tổ chức từ Đảng ủy Quân sự Trung ương đến cơ sở trong toàn quân, xuất phát từ nguyên tắc Đảng lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt Quân đội và từ truyền thống, kinh nghiệm được đúc kết

từ thực tiễn xây dựng, chiến đấu, trưởng thành và chiến thắng của Quân đội ta dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Những vấn đề cơ bản về cơ chế lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với QĐND Việt Nam được nêu rõ trong Nghị quyết số 51-NQ/TW là sự chuyển biến sâu sắc trong tư duy, lý luận và nhận thức của Đảng ta và Quân đội ta. Đến nay, qua các kỳ Đại hội ĐBTQ, Đảng ta luôn có những nhận định và đề ra phương hướng xây dựng Quân đội phù hợp với tình hình thực tiễn. Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng xác định: “Xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, một số quân chủng, binh chủng, lực lượng tiến thẳng lên hiện đại. Đến năm 2025, cơ bản xây dựng Quân đội, Công an tinh, gọn, mạnh, tạo tiền đề vững chắc, phấn đấu năm 2030 xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại”⁽⁴⁾.

Sự phát triển tư duy, lý luận về cơ chế Đảng lãnh đạo QĐND Việt Nam là một quá trình lâu dài, có sự kế thừa, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn đất nước và Quân đội. Trong tình hình hiện nay, cần tiếp tục quán triệt sâu sắc quan điểm của Đảng về xây dựng Quân đội, tổ chức thực hiện có hiệu quả, hiệu lực cơ chế lãnh đạo của Đảng đối với Quân đội; bảo đảm cho Quân đội luôn là lực lượng chính trị tuyệt đối trung thành; lực lượng nòng cốt của lực lượng vũ trang nhân dân, sẵn sàng chiến đấu, hy sinh để bảo vệ Tổ quốc và xây dựng đất nước trong mọi tình huống./.

Ghi chú:

(1) *Từ điển công tác đảng, công tác chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam*, Nxb QĐND, H.2007.

(2) Văn kiện quân sự của Đảng, tập 2, Nxb Quân đội nhân dân, H.1976.

(3) Ban Chấp hành Trung ương Đảng, *Nghị quyết số 07/NQ-TW ngày 20/5/1952 về tổ chức đảng trong bộ đội chủ lực*.

(4) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội ĐBTQ lần thứ XIII*, tập I, Nxb CTQG-ST, H.2021, tr.157-158.